TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HS-ST
Ngày 14-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Khắc Kiếm;

Ông Nguyễn Duy Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh T tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh T, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXXST-HS ngày 30/11/2022 đối với bị cáo:

Trần Văn L - sinh năm 1974 tại T; Nơi ĐKHKTT: SN 425 Duy Tân, phường G, thành phố T, tỉnh T; Nơi ở hiện nay: Ngõ 16 Bạch Đằng, phường H, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Trần Thị T; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị M và có 01 con;

Tiền án: Ngày 07/5/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/01/2020)

Tiền sự: không.

Nhân thân: - Ngày 26/8/2005 bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (chấp hành xong ngày 28/02/2007);

- Ngày 17/02/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 03 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy (chấp hành xong ngày 10/02/2011)

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/8/2022 đến ngày 07/9/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hoá. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị M – sinh năm: 1971 (có mặt)

Địa chỉ: Ngõ 16 Bạch Đằng, phường H, thành phố T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/8/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện X, tỉnh T ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Cao Đình T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, Cao Đình T khai nhận vào giữa tháng 8 năm 2022, Cao Đình T mua của Trần Văn L, sinh năm 1974 ở ngõ 16, Bạch Đằng, phường H, thành phố T 1.000.000 đồng ma túy tổng hợp (dạng viên nén màu hồng).

Căn cứ lời khai của Cao Đình T, cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X, tỉnh T đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn L, thu giữ dưới ghế gỗ tại ban công tầng 2 nhà L 01 gói ni lông màu trắng, bên trong chứa 06 viên nén hình trụ tròn màu hồng (trong đó có một viên đã được Trần Văn L sử dụng một phần). L khai nhận các viên nén bên trong gói giấy bị thu giữ là ma túy, loại Methamphetamine, L cất giữ để sử dụng.

Về nguồn gốc ma túy, L khai nhận do biết ở khu vực Cầu Lèn, thị trấn R, huyện R, tỉnh T có người bán ma túy nên ngày 19/8/2022, L một mình đi đến khu vực trên tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, L gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi, L không biết tên và địa chỉ, đưa 500.000 đồng nhờ người này mua hộ ma túy (hồng phiến) cho L. Người đàn ông đồng ý, cầm tiền và đi mua ma túy, lúc sau quay lại và đưa cho L 06 viên ma túy (hồng phiến). L mang ma túy về nhà, sử dụng hết nửa viên, số còn lại L cất dưới ghế gỗ tại ban công tầng hai nhà L để sử dụng dần. Ngày 29/8/2022, Công an huyện Như Xuân, tỉnh T khám xét và thu giữ số ma túy trên.

Kết luận giám định số 3000/KL-KTHS ngày 02/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh T kết luận: 06 viên nén hình trụ tròn màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,592 gam, loại Methamphetamine.

Vật chứng và các đồ vật do Công an huyện Như Xuân, tỉnh T thu giữ gồm:

- 01 phong bì ma túy đựng mẫu vật sau khi gửi giám định được niêm phong bởi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu ghi đã qua sử dụng, IMEI: 354439060429745 của Trần Văn L; 01 (một) căn cước công dân số: 03807411700 mang tên Trần Văn L do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 14/5/2020 được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T để xử lý theo quy định pháp luật.

- 01 (một) camera nhãn hiệu IPC-A22EP-IMOU màu trắng đen, số seri 6E0729EPAZD07B0; 01 (một) camera nhãn hiệu IPC-G22P-IMOU màu trắng đen, số seri 6G04F25PAZDF6D7; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, IMEI: 357332560248762; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 màu đỏ đã qua sử dụng, IMEI: 352919113627454; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Oppo F5 màu đỏ đã qua sử dụng, IMEI: 857263045817265. Qua điều tra xác định các đồ vật trên thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1971, trú tại ngõ 16, Bạch Đằng, phường H, thành phố T, tỉnh T (là vợ Trần Văn L) và không liên quan đến vụ án do đó Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị M quản lý, sử dụng.

Đối với hành vi của Cao Đình T, Cơ quan CSĐT Công an huyện X, tỉnh T

đã khởi tố và xử lý theo thẩm quyền trong vụ án khác. Quá trình điều tra, đối chất, L khẳng định không bán ma túy cho T, ngoài lời khai của T phản ánh việc L bán ma túy cho mình, không còn tài liệu, chứng cứ khác nên không có căn cứ để xử lý L về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho L, do L không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có kết quả, do đó không có căn cứ để xử lý.

Cáo trạng số 286/CT-VKSTPTH ngày 14/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, đã truy tố bị cáo Trần Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T, tỉnh T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo L từ 17 đến 20 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định; Trả lại 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu ghi và 01 căn cước công dân số: 03807411700 cho Trần Văn L

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 09 giờ 40 phút ngày 29/8/2022, tại nơi ở tại ngõ 16 đường Bạch Đằng, phường H, thành phố T, tỉnh T, Trần Văn L có hành vi tàng trữ trái phép 0,592 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS như Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về căn cứ quyết định hình phạt đối với bị cáo:

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Tệ nạn ma túy đang là hiểm họa cho toàn xã hội, là nguyên nhân làm suy thoái kinh tế, là một trong những tác nhân làm lây lan căn bệnh HIV/AIDS và làm gia tăng các loại tội phạm khác. Tình hình tội phạm ma túy đang diễn biến phức tạp, gây mất trật tự, trị an và an toàn xã hội trên địa bàn. Bị cáo là đối tượng đã từng bị xét xử về hành vi liên quan đến ma túy. Tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Do vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội của bị cáo và áp dụng Điều 38 BLHS để cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội, đồng thời thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng: Ngày 07/5/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và chưa được xóa án tích nên trong vụ án này, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Do bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng, không có tính chất vụ lợi nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các tài sản đã thu giữ:

- Số ma túy hoàn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, có hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, kèm chữ ký, chữ viết của Nguyễn Trần Đăng, Nguyễn Văn Tùng là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành. Do đó cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS để tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu ghi đã qua sử dụng, IMEI: 354439060429745 của Trần Văn L; 01 (một) căn cước công dân số: 03807411700 mang tên Trần Văn L do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 14/5/2020 không sử dụng vào mục đích phạm tội nên không phải là vật chứng của vụ án, do đó cần áp dụng khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS để trả cho chủ sở hữu là Trần Văn L.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; Khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt Trần Văn L 17 (mười bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/8/2022.

Về vật chứng và các tài sản đã thu giữ: - Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, có hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, kèm chữ ký, chữ viết của Nguyễn Trần Đăng, Nguyễn Văn Tùng ;

- Trả lại 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu ghi đã qua sử dụng, IMEI: 354439060429745 và 01 (một) căn cước công dân số: 03807411700 mang tên Trần Văn L do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 14/5/2020 cho Trần Văn L;

Toàn bộ vật chứng và tài sản hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố T, theo biên bản giao nhận vật chứng số 19/2023/THA ngày 17/11/2022 giữa Công an thành phố T với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND TP. T;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Nhà tạm giữ CA thành phố T;
- Bị cáo
- Sở tư pháp tỉnh T;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Linh